

THÔNG BÁO TUYỂN SINH

CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ NĂM 2026

Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM (HCM-UTE) (tiền thân là Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM) thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 cho các chương trình liên kết đào tạo quốc tế (LKQT) như sau:

Chương trình	Đối tượng tuyển sinh	Thông tin chi tiết
Tuyển sinh trực tiếp	Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) trên cả nước hoặc tốt nghiệp chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài (được công nhận tương đương) (a)	Xem Mục I
Chuyển tiếp quốc tế	Sinh viên chính quy HCM-UTE đang theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh của trường và đáp ứng đủ điều kiện chuyển tiếp theo quy định	Xem Mục II

I. CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH TRỰC TIẾP

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) trên cả nước và học sinh tốt nghiệp chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài.

2. Phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, điều kiện tiếng Anh đầu vào

- **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo 1 trong 4 phương thức sau:

+ Phương thức 1: Xét tuyển học bạ THPT (3 năm - lớp 10, 11, 12). (Ngưỡng điểm nhận hồ sơ: 18 điểm)

+ Phương thức 2: Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT quốc gia 2026. (Ngưỡng điểm nhận hồ sơ: 15 điểm)

+ Phương thức 3: Xét tuyển điểm thi đánh giá năng lực của ĐH Quốc Gia TPHCM năm 2026.

+ Phương thức 4: Xét tuyển điều kiện tương đương đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông nước ngoài hoặc học ở nước ngoài

- **Tổ hợp môn xét tuyển:** 1 trong 5 tổ hợp sau:

- Toán – Vật lý – Hóa học;
- Toán – Vật lý – **Tiếng Anh** (*);
- Toán – Ngữ văn – **Tiếng Anh** (*);
- Toán – Hóa học – **Tiếng Anh** (*);
- Toán – Vật lý – Ngữ văn

(*) **Lưu ý:** Với tổ hợp môn xét tuyển có môn tiếng Anh, thí sinh có thể sử dụng chứng chỉ tiếng Anh để quy đổi điểm tương đương theo hệ đào tạo bằng tiếng Anh (Phụ lục 1).

- **Điều kiện tiếng Anh đầu vào:** Đối với các ngành đào tạo chương trình LKQT với nước ngoài, thí sinh phải đạt điều kiện ngoại ngữ đầu vào:

+ Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương tối thiểu IELTS Academic 5.5, hoặc trình độ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) hoặc trình độ B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

+ Trường hợp chưa đạt, thí sinh được xét trúng tuyển có điều kiện và phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đầu vào do trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển có điều kiện phải tự học tiếng Anh hoặc theo học những lớp bồi dưỡng tiếng Anh do Trường tổ chức. Đồng thời, sinh viên phải đạt tiêu chuẩn tiếng Anh đầu vào trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm có quyết định đủ điều kiện trúng tuyển.

3. Ngành đào tạo và lộ trình học

STT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Trường liên kết	Lộ trình học và chỉ tiêu tuyển sinh	Bằng cấp
1	Kỹ thuật Điện – Điện tử	267520202QS	Đại học Sunderland (Anh Quốc)	- Lộ trình học: 3+1 hoặc 4+0 + 03 năm đầu học tại HCM-UTE (năm nhất học Tiếng Anh, được miễn học năm nhất nếu có IELTS 6.0 trở lên)	Cử nhân do Đại học Sunderland, Anh Quốc cấp
2	Quản trị Kinh doanh	267340101QS	Đại học Sunderland (Anh Quốc)	+ 01 năm cuối học tại ĐH Sunderland hoặc học tại HCM-UTE	
3	Công nghệ Thông tin	267480201QA	Đại học Adelaide (Úc)	- Lộ trình học: 2 + 2 + 02 năm đầu học tại HCM-UTE + 02 năm sau học tại ĐH Adelaide	Cử nhân do đại học Adelaide, Úc cấp

STT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Trường liên kết	Lộ trình học và chỉ tiêu tuyển sinh	Bằng cấp
4	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	267510201QT	Đại học Griffith (Úc)	- Lộ trình học: 2 + 2 + 02 năm đầu học tại HCM-UTE + 02 năm sau học tại ĐH Griffith	Cử nhân do đại học Griffith, Úc cấp

4. Thời gian xét tuyển và nhập học

Nội dung	Đợt 1	Đợt 2
Nhận hồ sơ	11/5/2026 đến 18/9/2026	01/10/2026 đến 18/12/2026
Nhập học	9/2026	01/2027

5. Học phí (dự kiến)

Trường liên kết	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Đại học Sunderland (Anh Quốc)	40.000.000 VNĐ/học kỳ	TBC*	TBC*	170.000.000 VNĐ/năm khi học tại HCM-UTE hoặc khoảng 16.500 GBP/năm (~568.000.000 VNĐ) khi học tại ĐH Sunderland, Anh Quốc, chưa tính học bổng, đây là mức học phí tham khảo của năm 2026
Đại học Adelaide (Úc)	40.000.000 VNĐ/học kỳ	TBC*		50.500 AUD/năm (~906.000.000 VNĐ), chưa tính học bổng, đây là mức học phí tham khảo của năm 2026
Đại học Griffith (Úc)	40.000.000 VNĐ/học kỳ	TBC*		45.500 AUD/năm (~816.000.000 VNĐ), chưa tính học bổng, đây là mức học phí tham khảo của năm 2026

Ghi chú: (*) Học phí sẽ theo thông báo chính thức của Nhà trường cho các năm học sau.

6. Đăng ký xét tuyển và nhập học

- **Đăng ký xét tuyển:** Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website: <https://xettuyenqt.hcmute.edu.vn>.

- **Lệ phí xét tuyển:** 30.000đ/thí sinh. Thí sinh nộp lệ phí qua tài khoản sau:

+ Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

+ Số tài khoản: 3141848945

+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh;

+ Nội dung chuyển khoản: [Số CCCD của thí sinh] [Họ tên của thí sinh] [xét tuyển LKQT2026]

(Ví dụ: 301239612 NGUYEN VAN A xét tuyển LKQT2026).

- **Tra cứu kết quả:** Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại website: <https://tracuuxettuyenqt.hcmute.edu.vn/>. Đồng thời, kết quả trúng tuyển sẽ được gửi đến email của thí sinh.

- **Nộp hồ sơ nhập học:** Sau khi có kết quả đủ điều kiện vào học tại trường và nhận thông báo nhập học thông qua trang tra cứu: <https://tracuuxettuyenqt.hcmute.edu.vn/>, tin nhắn và email cá nhân của thí sinh, thí sinh nộp hồ sơ (theo hướng dẫn nộp hồ sơ nhập học), đóng học phí và lệ phí nhập học (500.000 VNĐ/sinh viên) tại văn phòng Viện Đào tạo Quốc tế.

II. CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP QUỐC TẾ

1. Đối tượng tuyển sinh

- Chương trình này dành cho sinh viên của HCM-UTE, đang theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh của trường và đáp ứng đủ điều kiện chuyển tiếp theo quy định (GPA, IELTS, ...).

* Lưu ý:

- Nếu thí sinh xét tuyển năm 2026 muốn đi theo chương trình này, thì đăng ký xét tuyển vào trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (mã trường UTE) trên Hệ thống của Bộ GDĐT theo Kế hoạch tuyển sinh của Bộ GDĐT (Tham khảo thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 của Trường tại: <https://tuyensinh.hcmute.edu.vn/>).

- Sau khi trúng tuyển, sinh viên hoàn tất chương trình 02 năm đầu tại HCM-UTE và liên hệ Viện Đào tạo quốc tế để được hướng dẫn hồ sơ ở giai đoạn chuyển tiếp.

- Nếu ở giai đoạn chuyển tiếp, sinh viên có thay đổi nguyện vọng/định hướng, thì vẫn tiếp tục học chương trình đã trúng tuyển tại HCM-UTE, tốt nghiệp và nhận bằng do HCM-UTE cấp.

2. Ngành đào tạo và lộ trình học

Ngành đào tạo	Trường liên kết	Lộ trình học và học phí
Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng Công nghệ thông tin	Đại học Adelaide (Úc)	Lộ trình: 2 + 2 (2 năm học tại HCM-UTE; 2 năm học tại trường đối tác)
Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Đại học Griffith (Úc)	Học phí: theo quy định hiện hành của HCM-UTE và của trường đối tác

III. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

- Học bổng khuyến tài cho thí sinh trúng tuyển có tổng điểm thi THPT 2026 (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng) của 3 môn xét tuyển từ 21 điểm trở lên, số tiền thưởng bằng số điểm nhân với 1.000.000 đồng. Mỗi khối ngành chọn 1 thí sinh có điểm cao nhất;
- Học bổng học kỳ đầu tiên có giá trị bằng 20% học phí cho thí sinh đã có anh, chị em ruột đang học hoặc đã học tại Trường;
- Học bổng chuyển tiếp giai đoạn học ở nước ngoài: giảm từ 15% đến 100% học phí (tùy từng chương trình đào tạo);
- Và các học bổng khuyến khích khác theo quy định của Nhà trường.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Viện Đào tạo Quốc tế - Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. HCM

+ Địa chỉ: Số 01 Võ Văn Ngân, P. Thủ Đức, TP. HCM

+ Văn phòng: Phòng F1-707, lầu 7, tòa nhà F1

+ Tel: (028) 37.225.221

+ Hotline/Zalo: 0902 628 508

+ Website: <https://iie.hcmute.edu.vn>

+ Email: iie@hcmute.edu.vn

+ Facebook/Fanpage: Viện Đào tạo Quốc tế – Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TPHCM <https://www.facebook.com/VienDaoTaoQuocTeHCMUTE>

Phụ lục 1

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH¹ TƯƠNG ĐƯƠNG
ĐIỂM XÉT TUYỂN MÔN TIẾNG ANH**

Mức Điểm quy đổi thang 10		IELTS Academic	VSTEP	Aptis ESOL	PEIC	PTE Academic (Updated)	Linguaskill	Cambridge Assessment English	Cambridge English Tests	TOEIC ⁴				TOEFL IBT	TOEFL ITP
CTĐT tiếng Việt ²	CTĐT tiếng Anh ³									Nghe	Nói	Đọc	Viết		
8,2	8,5	5.0	5.5	80-120	Level 2	30-37	140-159	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary	PET (140-159)	275- 395	120- 150	275- 380	120- 140	30-45	450-499
8,7	9,0	5.5	6.0-6.5	121- 134	Level 3 (Pass)	38-45	160-166	B2 First/B2 Business Vantage (160- 172)/Pass at Grade C	FCE (160-166)	400- 430	160	385- 405	150	46-59	500-541
9,2	9,5	6.0	7.0-7.5	135- 148	Level 3 (Pass with Merit)	46-55	167-173	B2 First/B2 Business Vantage (173- 179)/Pass at Grade B	FCE (167-173)	435- 455	170	410- 430	160	60-78	542-583

Mức Điểm quy đổi thang 10		IELTS Academic	VSTEP	Aptis ESOL	PEIC	PTE Academic (Updated)	Linguaskill	Cambridge Assessment English	Cambridge English Tests	TOEIC ⁴				TOEFL IBT	TOEFL ITP
CTĐT tiếng Việt ²	CTĐT tiếng Anh ³									Nghe	Nói	Đọc	Viết		
9,7	10	6.5	8.0	149- 160	Level 3 (Pass with Distincti on)	56-64	174-179	B2 First/B2 Business Vantage (180- 190)/Pass at Grade A	FCE (174-179)	460- 485	180	435- 450	170	79-93	584-626
10	10	7.0-9.0	8.5-10	161- 180	Level 4 - Level 5 (Pass)	65-90	180-210	C1 Advanced/ C1 Business Higher (180-210) hoặc C2 Proficiency (200-230)	CAE (180-199) hoặc CPE (200-230)	490- 495	190- 200	455- 495	180- 200	94-120	627-677

¹Các chứng chỉ ngoại ngữ phải được cấp bởi các tổ chức đã được Bộ GDĐT phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài, được công bố trên website của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ GDĐT <https://vqa.moet.gov.vn>.

²Áp dụng cho xét tuyển vào chương trình đào tạo bằng tiếng Việt.

³Áp dụng cho xét tuyển vào chương trình đào tạo bằng tiếng Anh.

⁴Đối với chứng chỉ TOEIC 04 kỹ năng, điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh được tính bằng điểm trung bình cộng của điểm quy đổi tương ứng 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. Trường hợp chứng chỉ TOEIC 02 kỹ năng, điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh được tính bằng điểm trung bình cộng của điểm quy đổi tương ứng 02 kỹ năng Nghe và Đọc.